

BÁO CÁO
CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020
(Số liệu tính từ 01/01/2020 đến 30/6/2020)

Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ công tác của hệ thống Tòa án nhân dân và nhiệm vụ chính trị của địa phương, Lãnh đạo TAND tỉnh Quảng Trị đã xây dựng, triển khai các nhiệm vụ công tác của năm 2020. Trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết các loại án, tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, thanh tra công vụ, thi hành án, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tình hình thụ lý các loại án ngày càng tăng, các tranh chấp ngày càng phức tạp, số lượng Thẩm phán thiếu nhưng với sự nỗ lực của công chức, người lao động và Hội thẩm nhân dân, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tại kỳ họp này, Chánh án TAND tỉnh xin báo cáo trước HĐND tỉnh về tình hình và kết quả hoạt động trong 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 của TAND hai cấp như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH QUẢNG TRỊ

1. Công tác giải quyết án: TAND hai cấp giải quyết 941/1.490 vụ, việc, đạt 63,2%, so với cùng kỳ năm 2019 thụ lý tăng 116 vụ, việc (cùng kỳ năm 2019 giải quyết 960/1.374 vụ, việc). Trong đó: TAND tỉnh giải quyết 83/152 vụ, việc, đạt 54,6%; TAND cấp huyện giải quyết 858/1338 vụ, việc, đạt 64,1%.

1.1. Giải quyết án hình sự: Đã giải quyết 215/259 vụ, với 298/354 bị cáo, đạt 83%. Trong đó: TAND tỉnh giải quyết: 41/48 vụ, với 54/61 bị cáo, đạt 85,4%; TAND cấp huyện giải quyết: 174/211 vụ, với 244/293 bị cáo, đạt 82,5%; xét xử lưu động: 20 vụ.

Số bản án, quyết định của TAND cấp huyện có kháng nghị 3 vụ/3 bị cáo; kháng cáo 25 vụ/31 bị cáo. Trong đó: Đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị cáo rút kháng cáo 02 vụ/02 bị cáo; xét xử 23 vụ/29 bị cáo, còn lại 3 vụ/3 bị cáo. Kết quả xét xử: y án 14 bị cáo; giảm án 4 bị cáo; sửa án chuyên từ hình phạt tù sang cho hưởng án treo là 08 bị cáo; không cho bị cáo hưởng án treo: 02 bị cáo; hủy án 01 vụ/01 bị cáo.

Trong 6 tháng đầu năm, TAND hai cấp trả hồ sơ cho VKSND: 3 vụ với 04 bị cáo.

* **Các loại tội phạm phổ biến:** Cố ý gây thương tích 15 vụ/16 bị cáo (tăng 03 vụ); Trộm cắp tài sản 47 vụ/ 62 bị cáo (giảm 12 vụ); nhóm tội về ma túy 86 vụ/123 bị cáo (tăng 28 vụ); vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 15 vụ/15 bị cáo (giảm 02 vụ); đánh bạc 11 vụ/31 bị cáo (tăng 01 vụ); nhóm tội về hàng cấm: 24 vụ/30 bị cáo (tăng 01 vụ).

* **Đối tượng phạm tội đáng lưu ý:** Đảng viên 01 bị cáo, chiếm tỷ lệ 0,4%; tái phạm, tái phạm nguy hiểm 13 bị cáo, chiếm tỷ lệ 5%; nghiện ma túy 24 bị cáo, chiếm tỷ lệ 9,3%; dân tộc thiểu số 16 bị cáo, chiếm tỷ lệ 6,2%; từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi là 08 bị cáo, chiếm tỷ lệ 3,1%; từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi là 76 bị cáo, chiếm tỷ lệ 29,3%.

* **Hình phạt áp dụng:** Tù chung thân 02 bị cáo chiếm tỷ lệ 0,8%; tù từ trên 15 năm đến 20 năm 5 bị cáo chiếm tỷ lệ 1,9%; Tù từ trên 7 năm đến 15 năm 14 bị cáo chiếm tỷ lệ 5,4%; Tù từ trên 3 năm đến 7 năm 36 bị cáo chiếm tỷ lệ 13,9%; Tù từ 3 năm trở xuống 122 bị cáo chiếm tỷ lệ 47%; cho hưởng án treo 38 bị cáo chiếm tỷ lệ 14,7%; cải tạo không giam giữ 11 bị cáo chiếm tỷ lệ 4,2%; phạt tiền 31 bị cáo chiếm tỷ lệ 12%.

1.2. Giải quyết án dân sự: Đã giải quyết 127/343 vụ việc, đạt 37%. Trong đó: TAND tỉnh giải quyết: 15/36 vụ, việc, đạt 41,7%; TAND cấp huyện giải quyết: 112/307 vụ, việc, đạt 36,5%. Hòa giải thành: 30 vụ, đạt 26,3%.

1.3. Giải quyết án hôn nhân và gia đình: Đã giải quyết 569/779 vụ, việc, đạt 71,2%. Trong đó: TAND tỉnh giải quyết: 14/25 vụ, việc, đạt tỷ lệ 56%; TAND cấp huyện giải quyết: 555/774 vụ, việc, đạt 71,7%. Trong đó: hòa giải đoàn tụ thành 61 cặp vợ chồng, đạt tỷ lệ 10,8%. Công nhận thuận tình ly hôn: 350 cặp vợ chồng, đạt tỷ lệ 61,7%.

1.4. Giải quyết án kinh doanh – thương mại: Đã giải quyết 21/55 vụ, việc, đạt tỷ lệ 38,2%. Trong đó: TAND tỉnh 05/10 vụ, việc, đạt tỷ lệ 50%; TAND cấp huyện 16/45 vụ, việc, đạt tỷ lệ 35,6%. Hòa giải thành 4 vụ, việc, đạt 23,5%.

1.5. Giải quyết án lao động: TAND hai cấp không thụ lý và giải quyết các vụ án lao động.

1.6. Giải quyết án hành chính: Đã giải quyết 9/34 vụ, đạt tỷ lệ 26,5%, Trong đó, TAND tỉnh 8/33 vụ, đạt tỷ lệ 24,2%; TAND cấp huyện 01/01 vụ, đạt 100%. Đối thoại thành 3 vụ, đạt tỷ lệ 37,5%.

1.7. Về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án:

TAND hai cấp tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết 27/28 trường hợp. Trong đó: áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: 01 trường hợp; biện pháp

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16/17 trường hợp; giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 10/10 trường hợp.

2. Đánh giá kết quả công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp.

- Trong thời gian qua, tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, vừa tăng về số lượng vụ án vừa tăng tính chất nghiêm trọng. Loại tội tăng chủ yếu là tội phạm về ma túy, tội cố ý gây thương tích, tội tàng trữ vận chuyển hàng cấm. Có một số tội phạm mới xuất hiện như: Tội cho vay lãi nặng; các tội phạm về xâm hại tình dục trẻ em gái.

Công tác xét xử các vụ án hình sự đảm bảo đúng người, đúng tội, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, hình phạt áp dụng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các Thẩm phán đã chú trọng tăng cường tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng và tinh thần cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị, đảm bảo cho những người tham gia tố tụng thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, chất lượng xét xử từng bước được nâng cao.

- Án dân sự thụ lý giảm so với cùng kỳ năm 2019 nhưng phức tạp với nhiều quan hệ tranh chấp, nhiều đương sự chây ì không hợp tác với Tòa án, như: các vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất; các vụ án chia di sản thừa kế, yêu cầu hủy Quyết định hành chính; tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa...

Trong giải quyết các vụ việc dân sự, Tòa án đã thực hiện tốt công tác hòa giải; xác minh, thu thập chứng cứ nhằm giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, không có án quá hạn luật định.

- Án hành chính thụ lý vừa tăng số lượng (tăng 11 vụ so với cùng kỳ 2019), vừa có tính chất phức tạp. Các khiếu kiện hành chính chủ yếu liên quan đến các Quyết định, hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tuy nhiên, TAND hai cấp đã kiên trì đối thoại tại cơ sở, trực tiếp vận động, giải thích cho các đương sự hiểu về quyền, nghĩa vụ để các đương sự tự thỏa thuận giải quyết vụ án.

Trong án hành chính vẫn còn một số vụ án giải quyết chậm, nguyên nhân là do Người bị kiện không tham gia tố tụng, không đối thoại với dân, không có mặt tại phiên tòa, chậm giao các tài liệu, chứng cứ.

TAND hai cấp xử phạt các bị cáo với hình thức phạt tiền và tịch thu sung quỹ nhà nước nhiều tài sản liên quan đến việc phạm tội với tổng giá trị trên 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm ngàn đồng).

TAND hai cấp đã ra quyết định buộc một hay các bên phải thực hiện nghĩa vụ dân sự (bằng tiền hoặc tài sản) với tổng giá trị trên 85.000.000.000 đồng (Tám

mười lăm tỷ đồng); diện tích quyền sử dụng đất mà Tòa án đã giải quyết trên 70.000 m².

Tổng số án bị hủy do lỗi chủ quan là 06 vụ, chiếm 0,64%; án bị sửa do lỗi chủ quan 03 vụ, chiếm tỷ lệ 0,32%.

* Một số khuyết điểm, tồn tại:

- Tỷ lệ giải quyết án thấp hơn so với cùng kỳ năm 2019.
- Án bị hủy, cải sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán vẫn còn.
- Một số vụ án dân sự xác định quan hệ tranh chấp không đúng, tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án không cụ thể.
- Công tác tiếp nhận, thụ lý đơn khởi kiện chưa kịp thời; một số trường hợp trả đơn khởi kiện chưa đúng, dẫn đến khiếu nại, tố cáo.
- Việc đăng tải Bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử Tòa án còn chậm.

* Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan:
 - + Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Tòa án ngưng xét xử nên tiến độ giải quyết vụ án chưa đạt chỉ tiêu.
 - + Do đương sự ở nước ngoài hoặc cần đợi kết quả ủy thác tư pháp.
 - + Biên chế Thẩm phán ít, phần lớn tại TAND cấp huyện thì Thẩm phán vừa giữ chức vụ quản lý vừa tham gia giải quyết án nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án.
 - + Một số cơ quan, tổ chức chưa phối hợp với Tòa án trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, tham gia định giá tài sản, thực hiện ủy thác tư pháp.
- Nguyên nhân chủ quan:
 - + Một số Thẩm phán chưa sắp xếp công việc khoa học để đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án.
 - + Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và cán bộ nghiệp vụ cập nhật các văn bản pháp luật chưa kịp thời; việc thu thập, đánh giá tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ.

* Giải pháp khắc phục:

- Tăng cường nâng cao trách nhiệm của công chức, kết hợp công tác thi đua, khen thưởng với quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong TAND.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
- Tập trung thực hiện tốt 14 giải pháp đột phá mà TANDTC ban hành để nâng cao chất lượng công tác xét xử.

- Tăng cường công tác thanh tra công vụ, phòng chống tham nhũng trong TAND hai cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác của Tòa án; cùng với VKS thực hiện tốt quy chế phối hợp về việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm.

3. Công tác kiểm tra hồ sơ án, thi hành án và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

TAND tỉnh đã tiến hành rà soát 591 bản án, quyết định của TAND 2 cấp; kiểm tra 558 hồ sơ các loại án đã có hiệu lực của TAND cấp huyện, trong đó 413 hồ sơ các loại án và 145 hồ sơ thi hành án hình sự. Ủy ban Thẩm phán ban hành 01 kết luận rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết án.

3.2. Công tác thi hành án hình sự, hành chính.

Công tác thi hành án hình sự của TAND hai cấp đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự. Tòa án thường xuyên rà soát các trường hợp hoãn chấp hành hình phạt tù và đưa ra thi hành án các trường hợp không còn đủ điều kiện hoãn.

Tổng số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật là 240 trường hợp, trong đó: Ủy thác thi hành án 24 trường hợp; đưa ra thi hành 216 trường hợp; hoãn thi hành án 10 trường hợp.

TAND tỉnh đã xét giảm chấp hành hình phạt tù trong đợt tết Nguyên đán và đợt 30/04/2020 đối với 454 phạm nhân; tha tù trước thời hạn có điều kiện đợt 1 cho 09 phạm nhân.

Công tác thi hành án hành chính đã được các bên tự nguyện thi hành sau khi có bản án của Tòa án. Không có trường hợp nào Tòa án phải ra quyết định buộc thi hành bản án hành chính.

3.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân.

TAND hai cấp đã giải quyết 19/ 19 đơn khiếu nại, tố cáo đạt 100 % (cấp tỉnh: 08 đơn, cấp huyện 11 đơn), trong đó: đơn thuộc thẩm quyền 16 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền 03 đơn.

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng đầu năm khá phức tạp. Tuy nhiên, TAND hai cấp đã thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại theo đúng quy định pháp luật, không để tình trạng khiếu nại vượt cấp kéo dài. Lãnh đạo TAND hai cấp đã tiếp 10 lượt người. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo không làm phát sinh khiếu nại, tố cáo mới liên quan.

4. Công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân.

Trong 06 tháng đầu năm 2019, Hội thẩm Tòa án nhân dân đã tham gia xét xử 251 vụ án các loại. Nhìn chung, khi tham gia xét xử các Hội thẩm nhân dân đều

tuân thủ các quy định của pháp luật, được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Hội thẩm nhân dân. Các bản án và quyết định giải quyết đều thể hiện sự nhất trí cao giữa Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân về nhận thức áp dụng pháp luật.

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, gián cách xã hội nên TAND tỉnh chưa tổ chức tập huấn Hội thẩm Tòa án nhân dân năm 2020.

5. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân hai cấp.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và chương trình, kế hoạch của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Ban cán sự đảng TAND tối cao. Ngay từ đầu năm, Ban cán sự đảng, Lãnh đạo TAND tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của TAND hai cấp. Thực hiện nghiêm túc Quyết định 1260/2008/QĐ-TANDTC ngày 24/9/2008 của Chánh án TAND tối cao về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ Tòa án.

TAND tỉnh đã hoàn thiện thủ tục gửi cấp có thẩm quyền bổ nhiệm mới 04 Thẩm phán trung cấp, 05 Thẩm phán sơ cấp. Lãnh đạo TAND tỉnh bổ nhiệm mới 03 Chánh, Phó Chánh Văn phòng cấp huyện, kế toán trưởng; điều động 04 công chức; biệt phái 02 công chức; cử 03 công chức đi đào tạo nghiệp vụ xét xử, 06 công chức đi đào tạo nghiệp vụ thư ký chính; thực hiện các chế độ của công chức và người lao động đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, TAND hai cấp tỉnh đã giảm được 15 biên chế, vượt chỉ tiêu tinh giản đến năm 2021.

Nhằm xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Trong thời gian qua, được sự quan tâm của TAND tối cao, TAND hai cấp đã tiến hành lập kế hoạch xin kinh phí sửa chữa, nâng cấp trụ sở TAND thành phố Đông Hà, TAND huyện Gio Linh, TAND huyện Vĩnh Linh, TAND huyện Đakrông.

6. Công tác cải cách tư pháp theo nghị quyết số 49-NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”.

- Thực hiện công bố bản án, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020, TAND hai cấp đã công bố 86 Bản án, quyết định. Việc công bố bản án, quyết định đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động xét xử, đồng thời đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và giám sát của nhân dân vào hoạt động của Tòa án.

- Sử dụng hệ thống phiên tòa trực tuyến để tổ chức các phiên tòa trực tuyến kết hợp với việc rút kinh nghiệm trong TAND hai cấp và VKSND hai cấp nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử của VKSND, công tác xét xử của TAND.

- Thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các vụ, việc liên quan đến quyền sử dụng đất giữa TAND tỉnh với Sở TN & MT tỉnh. Trong thời gian qua, việc cung cấp tài liệu, chứng cứ; thẩm định, định giá đối với các vụ án liên quan đến quyền sử dụng đất đáp ứng tốt yêu cầu, góp phần giải quyết nhanh chóng các vụ khiếu kiện, khiếu nại trên địa bàn.

- Tiến hành xây dựng phòng xét xử thân thiện để xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên và vụ án hôn nhân, gia đình tại Trụ sở TAND tỉnh Quảng Trị.

- TAND hai cấp đã đề ra nhiều giải pháp đổi mới như: Đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án; nâng cao hiệu quả công tác hòa giải, đối thoại trong giải quyết các vụ án dân sự, hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án...

- Công chức giữ chức danh tư pháp của TAND hai cấp đã tham gia các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ trực tuyến do TAND tối cao tổ chức một cách tích cực và hiệu quả.

7. Các hoạt động của tổ chức, đoàn thể và hoạt động xã hội khác:

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng, cấp ủy thì các tổ chức cơ sở Đảng được củng cố vững chắc, nhiều chi bộ nhiều năm liền đều đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

Các Đảng bộ, Chi bộ thuộc TAND hai cấp đã tổ chức đại hội Đảng bộ, Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025 với tinh thần nghiêm túc, phát huy được tinh thần dân chủ, các đồng chí tham gia Chi ủy đều được tính nhiệm cao của Đại hội. Một số Chi bộ, Đảng bộ đã tổ chức thành công đại hội điểm như: Đảng bộ TAND tỉnh Quảng Trị, Chi bộ TAND thành phố Đông Hà.

TAND cấp huyện và TAND tỉnh đã tham gia tích cực các hoạt động do các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương tổ chức như: Hiến máu nhân đạo, tổ chức các hoạt động nhân dịp ngày quốc tế phụ nữ 08/3. TAND hai cấp thường xuyên chăm sóc phần mộ Liệt sỹ tại các Nghĩa trang nhân dịp tết Nguyên đán, giải phóng miền nam, thống nhất đất nước (30/4).

8. Những khó khăn, kiến nghị

8.1. Những hạn chế, khó khăn của đơn vị

- Tình hình thụ lý ngày càng tăng (tăng 8,4% so với cùng kỳ 2019), thẩm quyền giải quyết các vụ việc ngày càng mở rộng nhưng số lượng biên chế Thẩm phán ít so với định mức giải quyết án và còn phải giảm 10% hàng năm theo quy định của Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tỷ lệ giải quyết án thấp hơn so với cùng kỳ năm 2019; chưa tổ chức giao lưu, học hỏi kinh nghiệm giữa TAND tỉnh

Quảng Trị và TAND tỉnh Savannakhet (Lào) ; chưa tổ chức Hội nghị tập huấn Hội thẩm nhân dân năm 2020.

- Theo quy định : “Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm 03 Thẩm phán”. Tuy nhiên, một số TAND cấp huyện chỉ có 02 Thẩm phán nên phải điều động, biệt phái thêm 01 Thẩm phán để thành lập hội đồng, làm chậm tiến độ giải quyết.

- Thẩm phán ít nhưng thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nên ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án.

- Một số trụ sở TAND cấp huyện diện tích, đất chật hẹp nên khó khăn trong việc triển khai phòng xét xử theo mô hình mới, phòng xét xử trực tuyến, phòng xét xử thân thiện cũng như lập dự án đề xin Trung ương đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc.

8.2. Kiến nghị.

- Các cấp cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chức năng nhằm đấu tranh, phòng chống tội phạm, tập trung là các tội phạm ma túy, hoạt động tín dụng đen, tội phạm chiếm đoạt tài sản liên quan đến công nghệ thông tin, tội xâm phạm tình dục trẻ em gái, tội cho vay lãi nặng.

- UBND cấp huyện nơi Tòa án chưa có trụ sở làm việc mới cần quan tâm bố trí quỹ đất để xây dựng cơ quan Tòa án theo yêu cầu Nghị quyết 49-NQ/KL, Kết luận số 79-KL/TW, kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Các cơ quan có thẩm quyền thống kê, rà soát các đối tượng nghiện trên địa bàn, đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 01-NQ/BCSĐ ngày 02/01/2020 của Ban cán sự đảng TAND tối cao, Chỉ thị số 01/2020/CT- CA ngày 09/01/2020 của Chánh án TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2020.

2. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, phấn đấu kết thúc năm thi đua 2020 giải quyết án đạt 95%.

3. Phát động đợt thi đua đặc biệt sâu rộng trong TAND hai cấp từ nay đến hết năm 2020 theo Chỉ thị số 02/2020/CT-CA ngày 10/6/2020 của Chánh án TANDTC về việc phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, chào mừng đại hội Đảng các cấp và kỷ niệm 75 năm ngày truyền thống TAND (13/9/1945-13/9/2020).

4. Kiện toàn chức vụ lãnh đạo quản lý trong TAND hai cấp; làm tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ để bồi dưỡng, rèn luyện và thử thách, nhất là đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quy hoạch, bổ nhiệm Thẩm phán TAND; tiếp tục tiến hành thanh tra công vụ một số đơn vị TAND cấp huyện và Tòa, phòng thuộc TAND tỉnh; chủ động làm việc với cấp ủy địa phương để quy hoạch, giới thiệu lãnh đạo chủ chốt của TAND hai cấp tham gia cấp ủy theo Công văn số 179-CV/TW ngày 08/01/2014 của Ban Bí thư về việc “Lãnh đạo chủ chốt Tòa án nhân dân tham gia cấp ủy.”

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật đối với trường hợp áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

6. Chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan để đẩy nhanh tiến độ, đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế, vụ án được dư luận xã hội quan tâm.

7. Triển khai, phổ biến, quán triệt Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án trong TAND hai cấp.

8. Tăng cường công tác quản lý công sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động; tiến hành sửa chữa trụ sở TAND thành phố Đông Hà, TAND huyện Vĩnh Linh, TAND huyện Gio Linh, TAND huyện Đakrông. Chú trọng công tác báo cáo, tổng hợp và thống kê số liệu phục vụ yêu cầu công tác.

9. Tiếp tục giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong công tác giải quyết, xét xử các loại án với Tòa án nhân dân tỉnh Savannakhet (Lào).

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại năm 2020 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Lưu TH.



Lê Hồng Quang